TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 30/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh
Ông Phạm Mạnh Biện

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Tân Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà**: Bà Phan Thị Mai Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 06/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 16/7/2018, đối với các bị cáo:

1. Điểu L, S năm 1987, trú tại: Tổ 3, ấp TH, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Stiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu C và bà Thị T; có vợ là Thị P và một con; Tiền án; không, Tiền sự: không. Có mặt.

2. Điểu Hoàng D, S năm 1995, trú tại: Tổ 1, ấp 23 Lớn, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Stiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu D và bà Hồ Thị L; Tiền án; không, Tiền sự: không. Có mặt

3. Điểu L1, S ngày 25/6/1999, trú tại: Tổ 3, ấp TH, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Stiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu C và bà Thị T; Tiền án; không, Tiền sự: không. Có mặt

4. Điểu S, S ngày 12/7/1999, trú tại: Tổ 1, ấp TH, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Stiêng; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu D và bà Thị Y; Tiền án; không, Tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2018 tới nay. Có mặt

5. Điểu N, S năm 1993, trú tại: Tổ 1, ấp SR, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Stiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu L và bà Thị H; Tiền án; không, Tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2018 tới nay. Có mặt

6. Điểu C, sinh năm 1994, trú tại: Tổ 1, ấp TH, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Stiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu B và bà Thị H; Tiền án; không, Tiền sự: không. Có mặt

Bị hại: Nguyễn Hoàng S1, sinh năm 1982, trú tại: tổ 9, ấp SG, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Người Làm chứng:

- Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 8, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Có mặt
- Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999, trú tại: Ấp GC, thị trấn HN, huyện ĐH, tỉnh Long An; Vắng mặt
- Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 8, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Vắng mặt
- Điểu V, sinh năm 1995, trú tại: Tổ 3, ấp TH, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đoàn Thị Thu T1, sinh năm 1975, trú tại: khu phố 5, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bình Phước; Vắng mặt
- Thị P1, sinh năm 1991, trú tại: Tổ 1, khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Xin vắng mặt
- Thị Vệ A, sinh năm 1998, trú tại: Tổ 3, ấp TH, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/9/2017, sau khi uống rượu Điểu L điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát: 93C1-156.18 cùng với Điểu C điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream không xác định được biển kiểm soát chạy lạng lách trên đường liên ấp thuộc xã An Phú. Cùng lúc này có anh Nguyễn Hoàng S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter chở con là Nguyễn Hoàng Gia Khang; vợ của S là Nguyễn Thị Ngọc Luyến điều khiển xe Yamaha Sirius chở theo cháu là Nguyễn Quốc Tuấn. Do anh S không vượt qua được xe của L và C dẫn đến xô xát đánh nhau nhưng không xảy ra thương tích, sau đó gia đình anh S đi về chỗ làm tại khu làm bia mộ nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long thuộc ấp Sóc Giếng, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.

L biết nhà của anh S1 nên L nói C đứng đợi để L đi tìm người đến nhà anh S1 đánh trả thù, C đồng ý. L điều khiển xe Wave biển kiểm soát: 93C1-156.18 đến chòi mua mủ nơi L làm việc tại ấp Phố Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản gặp Điểu Hoàng D kể cho D nghe sự việc rồi rủ D đi đánh anh S1 nhưng D không đi. L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến bàn bida của anh Dũng tại ấp Phố Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản thì gặp Điểu L1, Điểu N, Điểu S, Điểu V. Điểu L rủ những người này đi đánh anh S1 để trả thù; L, N, S đồng ý còn V ở lại tính tiền bida. Khi

đi, L điều khiển xe mô tô Wave màu sơn đỏ, biển số kiểm soát: 93E1 – 106.90 chở Ng; L điều khiển xe mô tô Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát: 93C1 – 156.18 chở S đi đến nhà anh S1 để đánh trả thù. Trên đường đi L dừng xe nhặt 02 khúc cây, S nhặt 01 khúc cây ở ven đường cầm theo làm hung khí. Khi đi ngang chòi mua mủ nơi L làm việc, L ghé vào chòi lấy một con dao dài 29,5cm và tiếp tục rủ D đi đánh S1. D đồng ý nên vào lấy một con dao dài 35,5cm leo lên xe mô tô của L. Lúc này, L1 đưa cho N 01 khúc cây mà L1 nhặt trước đó để cầm làm hung khí. L chở N và D, còn L1 chở S, cả nhóm chạy đến chỗ C đang đứng đợi rồi cùng đi đến nơi ở của anh S1. L điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, L1 điều khiển xe mô tô đi kế tiếp, C điều khiển xe mô tô đi sau cùng. Khi cách cổng nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long khoảng 100 mét thì xe mô tô do C điều khiển bị hết xăng, C đang say rượu nên bị ngã xuống suối.

L và L1 tiếp tục điều khiển xe chạy qua cổng phụ vào phía trong nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long đến trước khu làm bia mộ của anh S1 thì dừng lại. L nhặt một cục gạch ống bốn lỗ, S dùng cây và nhặt gạch đá, L1 nhặt một cục đá ném vào nhà anh S1. Lúc này ở trong nhà có S1, T, L, 02 người con của S1 và Nguyễn Hoàng P (em ruột của S1). Phát hiện có người ném cây, đá vào nhà nên S1 chạy vào nhà lấy một con dao rựa dài 75,5 cm chạy ra nhảy qua mương thoát nước để đánh nhau với L, T và P chạy theo sau. Khi còn cách S1 khoảng 01 mét, L cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống 01 nhát trúng trán của S1. Nhìn thấy S1 đánh nhau với L thì D, N, S bỏ chạy bộ, L và L1 điều khiển xe chạy ra khỏi nghĩa trang. Ra khỏi cổng, L và L1 dừng xe mô tô lại và chờ đồng bọn để cùng đi về thì anh S1 cầm dao rựa đuổi đến thấy vậy L và L1 bỏ xe mô tô lại, L ném con dao về phía anh S1 nhưng không trúng rồi chạy bộ về. Tức giận, anh S1 dùng dao rựa chém làm hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô biển kiểm soát 93E1-106.90 và xe mô tô biển kiểm soát 93C1-156.18.

Về phần của C, sau khi bị ngã xe, C tiếp tục chạy bộ vào nghĩa trang với mục đích giúp L đánh anh S1. Khi cách cổng nghĩa trang khoảng 50m thì nhìn thấy L và mọi người chạy ra, C sợ nên bỏ chạy về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 268/2017/TgT ngày 17/10/2017 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Bình Phước xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh S1 do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bình Long đã tiến hành cho Điểu L nhận dạng con dao mà L đã sử dụng để gây thương tích cho anh S1 và L đã xác định con dao mà cơ quan Công an thu giữ trước cổng nghĩa trang trong quá trình khám nghiệm hiện trường chính là con dao mà L đã sử dụng để chém anh S1.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 49/2018/TgT ngày 01/3/2018 của Trung tâm giám định Pháp Y – Y khoa tỉnh Bình Phước kết luận: Vết thương từ chân tóc đến sống mũi của anh Nguyễn Hoàng S1 do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra; Con dao thu giữ tại hiện trường khi tác động bằng lưỡi dao vào cơ thể có thể gây ra được vết thương này.

Tại kết luận định giá tài sản số 82 và 83/KL-HDĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Long xác định trị giá

những bộ phận hai xe mô tô mà anh S1 đã đập phá là 1.171.000đ (một triệu một trăm bảy mươi mốt ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 21/CT-VKDBL ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Điểu L, Điểu Hoàng D, Điểu L1, Điểu S, Điểu N, Điểu C về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, đề nghị:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo như sau:

Điểu L từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Điểu Hoàng D, Điểu L1, Điểu S, Điểu N mỗi bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Điểu C từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Điểu L, Điểu Hoàng D, Điểu L1, Điểu S, Điểu N, Điểu C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 27/9/2017 sau khi uống rượu thì Điểu L và Điểu C chạy xe mô tô lạng lách trên đường dẫn tới xảy ra xô xát với bị hại Nguyễn Hoàng S1. Bực tức do bị S1 đánh nên Điểu L kêu Điểu C đứng chờ, còn mình thì đi tìm và rủ Điểu S, Điểu N, Điểu L1 và Điểu Hoàng D cùng đi tới nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long để đánh anh S1 trả thù. Tại đây L đã dùng dao chém vào đầu anh S1 gây thương tích làm anh S1 bị mất 15% sức lao động nên cả bọn đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích.

Do tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn so với tội Cố ý gây thương tích quy định tại

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố các bị cáo theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho các bị cáo là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Sau khi uống rượu say, Điểu L và Điểu C chạy xe lạng lách trên đường gây cản trở giao thông dẫn đến xảy ra xô xát với người bị hại. Sau đó các bị cáo tụ tập đông người, dùng hung khí gây thương tích làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, gây nên tình trạng mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Điểu L: Là bị cáo chủ mưu, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác phạm tội. Do điều khiển xe lạng lách dẫn đến xô xát, mâu thuẫn với anh Nguyễn Hoàng S1 mà bị cáo đã rủ rê các bị cáo Điểu C, Điểu N, Điểu Hoàng D, Điểu S, Điểu L1 cầm theo dao dựa, gậy gộc tới nhà anh S1 để đánh anh S1 trả thù cho bị cáo. Điểu L cũng là người trực tiếp dùng dao chém vào vùng mặt anh S1 gây thương tích, làm anh S1 bị mất 15% sức lao động. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể gây ra thương tích nặng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo là người hung hãn, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng là để đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Điểu C, Điểu N, Điểu Hoàng D, Điểu S, Điểu L1 tuy không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng những bị cáo này đã nghe theo lời rủ rê của Điểu L, mang theo hung khí cùng với L đi đánh anh S1. Hành vi của các bị cáo này đã tích cực hỗ trợ về mặt ý trí, tinh thần cho L để L gây thương tích cho anh S1. Vì vậy các bị cáo này đã phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên cũng cần phải xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đều là dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp (trừ bị cáo Điểu Hoàng D), bị cáo Điểu L, Điểu S, Điểu C không biết chữ nên nhận thức pháp luật kém. Là những tình tiết mà Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, chủ yếu do bị cáo Điểu L rủ rê nên các bị cáo khác đồng ý cùng đi với L để thực hiện tội phạm. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định

mức án dưới mức thất nhất của khung hình phạt. Điểu L vừa là người đề xướng, rủ rê vừa là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc. Các bị cáo Điểu C, Điểu L1, Điểu Hoàng D, Điểu N, Điểu S có vai trò đồng phạm thứ yếu, chủ yếu là hỗ trợ về tinh thần, không trực tiếp thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo này được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Hoàng S1 số tiền là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) để điều trị thương tích. Anh S1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Bị hại Nguyễn Hoàng S1 cũng tự nguyện bồi thường số tiền 1.171.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi mốt ngàn đồng) cho Thị P và Thị Vệ A để sửa chữa thay thế các bộ phận của xe mô tô mà anh S1 dùng dao chém làm hư hỏng. Chị P và chị A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93E1-106.90 là xe của chị Thị P (vợ của bị cáo Điểu L); chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93C1-156.18 là xe chị Thị Vệ A, (chị của bị cáo Điểu L1). Chị P và chị A không biết việc L và L1 sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả hai chiếc xe mô tô này cho chị P và chị A.

Con dao rựa mà anh S1 sử dụng thuộc sở hữu của anh S1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S1.

Lưỡi và cán dao mà L sử dụng, con dao mà D sử dụng được hai bị cáo lấy tại điểm thu mua mủ của bà Đoàn Thị Thu T, bà T không biết việc L và D sử dụng để đi đánh nhau và bà T không yêu cầu trả lại hay bồi thường đối với hai con dao trên nên tịch thu tiêu hủy.

04 (bốn) đoạn cây khô, 01 (một) nón lưỡi trai, 05 (năm) cục gạch không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị xử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream không xác định biển kiểm soát mà C sử dụng hiện nay C đã bán cho một người không xác định nhân thân nên không có căn cứ để thu hồi.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 106, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Điểu L, Điểu Hoàng D, Điểu L1, Điểu S, Điểu N, Điểu C phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Điểu L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Điểu Hoàng D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Điểu L1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Điểu S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Điểu N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Điểu C 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Giao các bị cáo Điểu L1, Điểu S, Điểu N, Điểu C(tức Khỉ) cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Điểu Hoàng D cho Ủy ban nhân dân xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Trả tự do cho hai bị cáo Điểu N, Điểu S tại phiên tòa nếu hai bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một lưỡi dao kim loại dài 29,5cm và cán dao, một con dao kim loại dài 35,5cm, bốn đoạn cây khô, một nón lưỡi trai, năm cục gạch.

(theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản số 0002544 ngày 03/7/2018)

4. Về án phí: Các bị cáo Điểu L, Điểu Hoàng D, Điểu L1, Điểu S, Điểu N, Điểu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND TX Bình Long;*
- *Cơ quan CSĐT-CA TX Bình Long;*
- *Nhà tạm giữ-CA TX Bình Long;*
- *THADS TX Bình Long;*
- *Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Bình